

Số: 8897/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt trong lĩnh vực xuất nhập cảnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cảnh sát cơ động, Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách đối với lực lượng cảnh vệ và công tác cảnh vệ, Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 7134/QĐ-BCA-QLXNC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh tại Tờ trình số 8690/TTr-A08 ngày 02 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài trong lĩnh vực xuất nhập cảnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an (nội dung quy trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, A08(P4).

**BỘ TRƯỞNG**
[Signature]

Đại tướng Lương Tam Quang

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
CẤP THẺ MIỄN THỊ THỰC ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 8897/QĐ-BCA ngày 03 tháng 11 năm 2025)

PHẦN I. CÁC NỘI DUNG VIẾT TẮT TRONG QUY TRÌNH

1. Thẻ MTTĐB: Thẻ miễn thị thực đặc biệt
2. Cục QLXNC: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an
3. Phòng QLNNN: Phòng Quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh
4. Phòng UDCNTT: Phòng Ứng dụng Công nghệ thông tin và Quản lý hồ sơ xuất nhập cảnh thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh
5. Cổng DVC: Cổng dịch vụ công Bộ Công an (<https://dichvucong.bocongan.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)
6. Bộ phận TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP THẺ MIỄN THỊ THỰC ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

- Mã thủ tục: 3.000517

- Tổng thời gian thực hiện:

+ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP (03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ làm việc);

+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP (05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ làm việc);

+ 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP (07 ngày làm việc x 8 giờ = 56 giờ làm việc).

- Cơ quan thực hiện: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

1. Quy trình nội bộ cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài

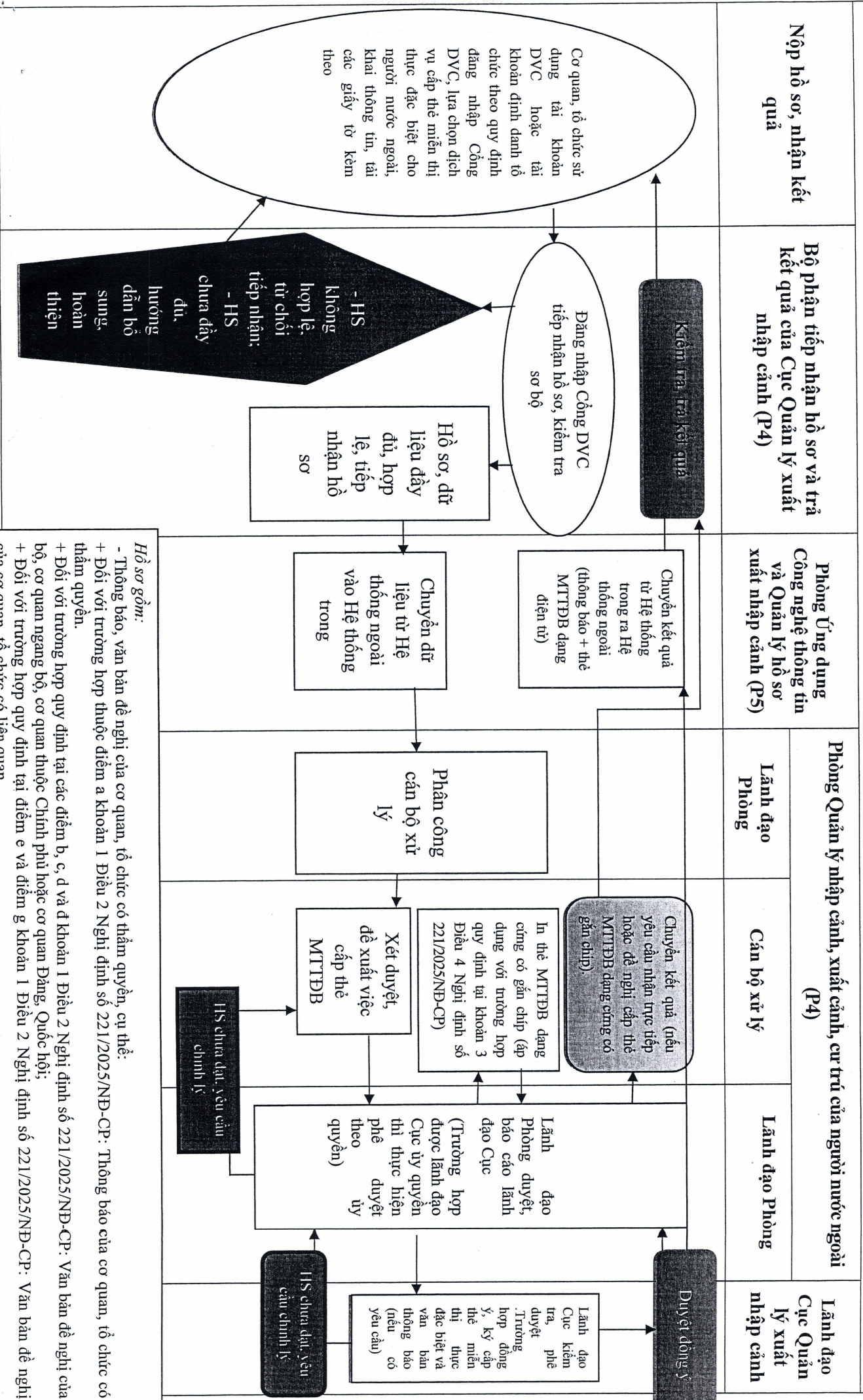
TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ qua Cổng DVC hoặc trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ MTTĐB, cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc thông báo cho cơ quan, tổ chức về việc đã tiếp nhận hồ sơ qua Cổng DVC hoặc qua tin nhắn (SMS) hoặc qua thư điện tử (email); trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì cấp giấy hẹn trả kết quả cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp thẻ MTTĐB;</p> <p>+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc thông báo trên Cổng DVC hoặc qua tin nhắn (SMS) hoặc qua thư điện tử (email) để cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ hoàn chỉnh. <i>(Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu cơ quan, tổ chức không hoàn thiện hồ sơ hệ thống sẽ tự động hủy).</i></p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều</p>	Bộ phận TN&TKQ	02 giờ làm việc

	kiện thì không tiếp nhận, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng DVC hoặc qua tin nhắn (SMS) hoặc qua thư điện tử (email) và nêu rõ lý do.		
B2	<p>Chuyên thông tin đề nghị đã được tiếp nhận qua Cổng DVC vào Hệ thống trong của Cục Quản lý xuất nhập cảnh.</p> <p>Chuyên hồ sơ đã tiếp nhận trực tiếp cho bộ phận xử lý.</p>	<p>Cán bộ được phân công thuộc Phòng UDCNTT</p> <p>Cán bộ được phân công thuộc Phòng QLNNN</p>	(Chuyên dữ liệu qua Data Diode)
B3	Phân công hồ sơ cho cán bộ xử lý.	Lãnh đạo Phòng QLNNN	02 giờ làm việc
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu NNN đủ điều kiện cấp thẻ MTTĐB thì đề xuất lãnh đạo có thẩm quyền duyệt cấp thẻ MTTĐB. - Nếu NNN không đủ điều kiện thì đề xuất lãnh đạo không cấp thẻ MTTĐB và nêu rõ lý do. - Nếu cần bổ sung giấy tờ liên quan mục đích xin cấp thẻ MTTĐB thì gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ qua Cổng DVC. <p><i>* Sau 15 ngày kể từ khi thông báo, nếu cơ quan, tổ chức không hoàn thiện hồ sơ hệ thống sẽ tự động hủy.</i></p>	Cán bộ được phân công thuộc Phòng QLNNN	<ul style="list-style-type: none"> - 08 giờ làm việc với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP; - 16 giờ làm việc với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP; - 24 giờ làm việc với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP;
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện thì báo cáo lãnh đạo Cục duyệt, cấp thẻ MTTĐB, nếu không đủ điều kiện thì duyệt, ký văn bản từ chối. - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyển lại 	Lãnh đạo Phòng QLNNN	- 05 giờ làm việc với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số

	cán bộ thẩm định, nêu rõ lý do.		<p>221/2025/NĐ-CP;</p> <p>- 10 giờ làm việc với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP;</p> <p>- 16 giờ làm việc với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP;</p>
B6	<p>Duyệt hồ sơ:</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện thì duyệt, cấp thẻ MTTĐB, nếu không đủ điều kiện thì duyệt, ký văn bản từ chối.</p> <p>- Hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyển lại lãnh đạo Phòng QLNNN thẩm định, nêu rõ lý do.</p>	- Lãnh đạo Cục QLXNC (nếu Lãnh đạo Cục ủy quyền Lãnh đạo Phòng QLNNN thì thực hiện theo ủy quyền)	<p>- 05 giờ làm việc với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP;</p> <p>- 08 giờ làm việc với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP;</p> <p>- 08 giờ làm việc với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP;</p>
B7	In thẻ MTTĐB dạng cứng có gắn chip (bước này áp dụng với trường hợp quy	Cán bộ được phân công thuộc Phòng	02 giờ làm việc (áp dụng với

	định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP).	QLNNN	trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP)
B8	Chuyển dữ liệu kết quả giải quyết từ Hệ thống trong lên Cổng DVC hoặc thư điện tử (email)	Cán bộ được phân công thuộc Phòng UDCNTT	(Chuyển dữ liệu qua Data Diode)
	Trường hợp nhận kết quả trực tiếp thì Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận TN&TKQ	Bộ phận TN&TKQ	02 giờ làm việc
Lưu ý	<i>Các bước và trình tự công việc quy định tại Quy trình này có thể điều chỉnh phù hợp với cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</i>		

2. Quy trình điện tử: Cấp thẻ miễn thị thực đặc biệt cho người nước ngoài



Hồ sơ gồm:

- Thông báo, văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, cụ thể:
- + Đối với trường hợp thuộc điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP: Thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- + Đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP: Văn bản đề nghị của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc cơ quan Đảng, Quốc hội;
- + Đối với trường hợp quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 221/2025/NĐ-CP: Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Bản chụp trang nhân thân hộ chiếu.